

Câu Chửi Văn Hoa

Truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Hoa

Đầu tháng Chín, mùa hè chưa đi qua hết, nhưng thời tiết North Dakota đã chớm vào thu. Buổi chiều đi làm về, tôi mở cửa vào nhà và ra nhà bếp tìm Quỳnh Châu. Nàng đưa má cho tôi hôn, nhưng không vui như mọi ngày. Tôi nhìn quanh, không thấy hai con – Ân lên tám và Diễm Lệ lên bảy – thường chơi trong phòng khách đợi tôi về. Biết ý, Quỳnh Châu nói,

“Diễm Lệ đi học thể dục thẩm mỹ, lát nữa về với bạn. Còn Ân bị phạt ngồi trên phòng đợi ba về xử.”

“Sao vậy?” tôi ngạc nhiên vì Ân vốn hiền lành và hầu như không bao giờ gây chuyện rắc rối.

“Anh lên gác hỏi con thì biết,” giọng nàng thoáng một chút hờn giận.

Ân ngồi ủ rũ trước bàn học, mặt buồn thiu. Thấy tôi vào, bé đứng dậy, nhưng không tới ôm chào tôi như mọi khi. Tôi lên tiếng trước,

“Sao má giận Ân?”

“Ân không biết chắc, ba!” nước mắt lưng tròng, Ân ảm ức kể, “Hôm nay sau giờ học, Ân ở lại trường tập chạy đua. Trong phòng thay áo quần, tụi bạn thấy Ân mặc áo lót trắng ngắn tay giống như của ba, cười Ân là ông già về hưu, và biểu Ân chống gậy ra công viên ngồi băng ghế cho chim ăn. Lúc má tới đón, Ân nói cuối tuần má đưa Ân đi mua *wife beater* để mặc cho bạn đừng cười. Ân làm gì sai?”

“Ân không làm gì sai cả. Lỗi là tại ba chưa dạy Ân chữ tiếng Việt đó.”



Trong Anh ngữ dùng thường ngày, “wife beater shirt” (nghĩa đen là “áo thằng đánh vợ”) chỉ cái áo thun ba lỗ hay áo lót hở nách, có khi hở dài xuống giữa bụng. Tên gọi thô bạo này bắt đầu từ năm 1947, khi một người đàn ông Detroit, Michigan đánh vợ đến chết, và báo chí đăng hình anh ta mang chiếc áo lót hở nách như nhuộm với chữ “Wife Beater” in ngang trên hình. Từ đó, cái tên trở thành thông dụng và đồng nghĩa với chiếc áo lót. Tôi giải thích cho Ân,

“Má chỉ không muốn Ân nói ‘wife beater,’ một chữ có nghĩa rất xấu. Chồng đánh vợ là thảm cảnh đau thương thường tình của nhiều gia đình người Việt ở Việt nam cũng như ở Mỹ.”

“Vậy Ân phải làm sao?” chú bé không hiểu.

“Ân xuống dưới nhà xin lỗi và xin má tối nay cho Ân đi với ba ra [tiệm bách hóa] Target mua ‘áo lót hở nách’ mặc cho bạn khỏi *chọc què*.”

Tối hôm đó, khi chúng tôi trò chuyện băng quơ trước khi ngủ, Quỳnh Châu nắm tay tôi,

“Em thương cu Ân quá; bị phạt mà lẳng lẳng lên phòng, không cãi một tiếng. Diễm Lệ mà bị phạt như vậy sẽ cảm rằm điếc lỗ tai luôn.”

“Trong ba đứa nhà mình, bé út khôn lanh nhất,” tôi cười nhẹ, “Hồi tối anh đưa Ân đi mua áo lót, con nhỏ xin đi theo rồi nói ngon nói ngọt một hồi cũng *ké* được cái áo tắm để đi học bơi. Còn *dụ* được anh cho mua thêm mấy gói kẹo chua ngọt để đem lên trường phát cho tụi con gái.”

“Chồng xấu thì thôi, sao không kêu *mụ vợ* dễ thương đi theo?” nàng huých nhẹ vào tay tôi rồi dường như chợt nhớ ra, “Sao bữa nay *ông dông dông* chuyên *bán kẹo kéo* rộng rãi như vậy? Chắc ở sở có chuyện gì vui?” “*Bán kẹo kéo*” là tiếng lóng dùng để chỉ người keo kiệt.

“Em còn nhớ thằng cha Bill *sếp* cũ của anh không? Hôm nay anh vui hai chuyện: Hắn ta về hưu, anh sẽ không còn thấy cái bản mặt hăm tài của *hắn*. Và nhân nói chuyện *hắn*, mấy thằng bạn anh tìm ra câu chửi thật độc đáo.”

* * *

Sáng thứ Hai giữa tháng Chín năm 1975, tôi đến trụ sở Công ty Tiện ích Montana-Dakota (MDU) nhận việc và bắt đầu sáu tháng tập sự dưới quyền Bill, giám đốc sở Truyền Điện. Anh bạn Charlie kỹ sư MDU tôi quen trước khi được nhận vào làm đã cho biết kỹ sư tập sự nào cũng phải qua tay Bill vì ông là giám đốc thâm niên nhất – và tự cho mình là giám đốc giỏi nhất – trong Tổng nha Kỹ thuật Điện thuộc quyền phó tổng giám đốc Wally. Charlie báo trước là Bill rất khó tính, không bao giờ cười, không bao giờ khen ngợi ai, và thích ra oai trách mắng nhân viên không tiếc lời; ngoài ra,

“Nếu Bill biểu anh nghiên cứu hay tính toán dự án, anh cần *photocopy* giữ bản sao trước khi trình lên cho ông ta.”

“Tại sao vậy?”

“Vì Bill sẽ không trả lại cho anh và cũng không bình phẩm. Anh làm đúng và thành công, ông ta nhận hết công trạng; nhưng nếu anh sơ suất hay dự án có vấn đề, ông ta sẽ đưa ra trút hết trách nhiệm cho anh.”

Tôi ra công học hỏi nghề nghiệp mới, rần sức thích ứng với mùa đông Bắc Mỹ, và thỉnh thoảng được Bill giao tính toán vài bài toán kỹ thuật khá đơn giản. Khi tôi trình lên, ông lấy cất giữ và không nói năng gì cả. Có lần tôi hỏi, ông trả lời lửng lơ, “Chờ xem kết quả có đúng với thực tế hay không.” Đầu tháng Ba năm sau, khi thời kỳ tập sự gần kết thúc, tôi chuẩn bị chuyển sang làm việc cho nha Điều hành Hệ thống Điện. Bất ngờ, ông cho gọi tôi vào văn phòng giao dự án mới vì biết tôi từng làm luận án về sóng điện từ, nhưng có vẻ nghi ngờ, không tin tôi làm nổi. Ông nói trước đó đã gọi cho vài hãng cố vấn kỹ thuật bên ngoài, nhưng họ chịu thua.

Đầu mùa hè tới, MDU sẽ xây một đường dây tải điện cao thế 115 kV (kilovolt, tức là 1,000 volt) chừng 15 dặm Anh chạy bọc rìa thành phố. Đường dây đi đã được ủy ban tiện ích tiểu bang chấp thuận, và công ty đã mua đất và đặt mua trụ điện, dân dẫn điện, và các vật liệu cần thiết khác. Vấn đề là một quãng đường dây sẽ chạy dọc theo bờ rào của trại Dân quân (National Guard) North Dakota, trại trang bị trụ *ăng-ten* phát tuyến để truyền tín hiệu khẩn cấp trong trường hợp hỏa tiễn địch tấn công, thiên tai xảy đến, v.v. Lục quân Hoa kỳ (hỗ trợ kỹ thuật cho

Dân quân) gửi tới kết quả tính bằng máy điện toán cho thấy đường dây có thể làm nhiễu loạn tín hiệu *đng-ten* và có thể phải dời đi. Tôi tự tin,
“Bài toán này dễ. Ông cho tôi hai tuần, tôi sẽ tìm ra giải đáp.”

Tôi ra sức tính “đua” với máy điện toán của Lục quân và trước khi rời sở Truyền Điện, hoàn tất phúc trình đề nghị cách giải quyết giản dị: Để tránh nhiễu loạn, thay vì dùng dân dẫn điện cỡ 267 MCM (một đơn vị cũ dùng đo cỡ dây) như đã dự trù, công ty cần dùng cỡ dây lớn hơn – 477 MCM trở lên. Không cần phải dời đường dây!

Hai tháng sau, gần như quên bằng dự án trước, tôi được lệnh theo phái đoàn MDU đi họp với các viên chức của Dân quân North Dakota, Lục quân Hoa kỳ, và chính phủ liên bang Hoa kỳ. Tôi được giới thiệu với Pramana người Mỹ gốc Nam Dương là chuyên gia sóng điện từ được Lục quân phái từ Tây Đức sang. Anh vồn vã bắt tay tôi, “Chúng mình vốn là láng giềng!” và xác nhận phép tính của tôi phù hợp với kết quả tính bằng máy điện toán của anh. Buổi họp tiến hành tốt đẹp, hai bên đồng ý với đề nghị của tôi, và luật sư soạn thảo bản giao ước tại chỗ. Để chấp thuận sơ khởi bản giao ước, tôi và Pramana ký tắt sau tên của hai người ký kết chính là phó tổng giám đốc MDU Wally và vị *adjutant general* là tướng chỉ huy Dân quân. Tôi nhớ lời khuyên của Charlie và xin bản *photocopy* của bản giao ước.

Giữa mùa thu, sau khi đường dây hoạt động, Pramana trở lại North Dakota với dụng cụ đo lường để nghiệm lại kết quả tính toán của tôi. Chúng tôi viết chung bài khảo cứu gửi đăng trên *IEEE Transactions* là tạp chí kỹ thuật xuất bản định kỳ của IEEE (Hội Kỹ sư Điện và Điện tử thế giới) với tên tôi đứng trước, tức là tác giả chính. Bài khảo cứu được chọn đăng với sự khen ngợi của hội đồng tuyển chọn vì lần đầu tiên đặt nền móng cho phương pháp khảo sát nhiễu loạn sóng điện từ gây ra do dây tải điện cao thế. Đây cũng là lần đầu tiên trong hơn nửa thế kỷ hoạt động, MDU có nhân viên viết bài đăng trên tạp chí có uy tín khắp thế giới này.

Tôi học sử dụng máy điện toán, học thảo chương FORTRAN (ngôn ngữ điện toán thông dụng cho các áp dụng khoa học và kỹ thuật), viết chương trình điện toán để giải các bài toán về hệ thống điện lớn, và lập kho chứa dữ kiện về những đường dây tải điện của MDU. Với vai trò đứng đầu nhóm hoạch định hệ thống dây tải điện tương lai, tôi thành ra đối thủ đáng ghét của Bill: *Nói có sách, mách có chứng*, tôi là người chứng minh những điều ông nói căn cứ theo “phán đoán kỹ thuật” (“engineering judgement,” lời của ông) ít khi đúng.

Vào lúc MDU rục rịch cho Bill kiêm nhiệm chức phụ tá phó tổng giám đốc để chuẩn bị thay thế Wally khi ông này về hưu, tôi cần chi tiết về đường dây 115 kV và sang sở Truyền Điện lục hồ sơ tìm. Tôi rất đỗi ngạc nhiên khi khám phá ra công ty đã xây đường dây bằng dây dẫn điện cỡ 267 MCM, không phải 477 MCM như đã thỏa thuận với Dân quân North Dakota. Hỏi ra cả sở Truyền Điện không ai “nhớ” hay “biết” về bản giao ước. Thủ phạm vụ bội ước chắc hẳn là Bill. Ông đã vi phạm luật pháp và làm hại sự an toàn của công chúng. Tôi và ông *sếp* mang *photocopy* của bản giao ước trình với Wally. Tôi không thay đổi được gì ngoài việc gây thêm thù oán – Bill không còn là người kế vị Wally.

Nhờ nỗ lực nghiên cứu và phát triển của tôi, lần đầu tiên MDU thiết lập chương trình hoạch định hệ thống dây tải điện và ấn hành phúc trình hằng năm. Vì tầm quan trọng của dự án, mỗi năm ngay sau Tết dương lịch, Wally triệu tập các giám đốc dưới quyền để duyệt lại kết quả khảo sát trước khi chính thức công bố. Trong ba ngày liền, tôi thuyết trình kết quả, và Wally và các giám đốc thay nhau chất vấn và phê bình. Trong khi phần lớn những người kia góp ý kiến xây dựng, Bill chăm chú bới móc những sơ suất nhỏ nhặt nhất để thẳng tay mạt sát tôi bằng lời lẽ cay độc. Thí dụ để khảo sát nhiều *scenario* (bố cảnh) khác nhau, tôi dùng các chữ cái A, B, C, v.v. để phân biệt. Một hôm thấy “*Scenario I*” trên giản đồ ghi kết quả, ông lớn tiếng mắng,

“Tại sao anh dùng chữ ‘I’ để máy điện toán in ra trông giống như số ‘1’? Anh phung phí ‘giờ máy điện toán’ [computer time] và còn làm chúng tôi mất thì giờ quý báu để giải mã [decode] lỗi lầm của anh.”

“Bill, vậy tôi phải làm sao?” tôi cố gắng trấn tĩnh khi không thấy ai bênh vực mình.

“*Skip the ‘I’* (bỏ qua chữ ‘I’)!” ông trả lời chắc nịch.

Từ đó, tôi luôn luôn bỏ qua chữ “I” và khi gửi *memo* tường trình kết quả, giải thích dài dòng, *Quý vị thấy Scenario “H” rồi đến “J” ngay, chữ “I” đã bị cố tình bỏ qua. Một vài người trong chúng ta không phân biệt được “I” và số “1” trên giản đồ in bằng máy điện toán.*

Những buổi họp đầu năm, đáng lẽ là những giờ phút đáng hãnh diện và tự hào, trở thành cực hình đau đớn. Trước cuộc họp, tôi viết sẵn tờ đơn xin thôi việc để trong ngăn kéo. Cuối mỗi ngày họp, tinh thần suy sụp, tôi trở về bàn giấy ôm đầu gục mặt xuống bàn. Một hôm, sức chịu đựng đã đến mực tận cùng, tôi ngẩng đầu lên mím môi quyết định, lấy tờ đơn ra, và cầm bút định ký. Charlie đột nhiên xuất hiện bên cạnh và can ngăn,

“Đừng, đừng *Ba Hoa*! Anh không thể chịu thua sự hèn hạ của Bill.”

Hôm nay tôi vui vì Bill về hưu. Hồi sáng MDU tổ chức tiếp tân để nhân viên có cơ hội đến từ giã, Wally trao tấm chi phiếu tiền hưu trí tháng đầu tiên, và anh giám đốc thay thế Bill trao tặng quà lưu niệm là cái đồng hồ quả lắc treo tường cứ mỗi 15 phút lại đánh nhạc nhắc giờ. Bill đã chọn cái đồng hồ – để dùng khi nghỉ hưu – trong số các món quà công ty đề nghị.

Thay vì dự tiếp tân, Charlie rủ tôi ra *café* (quán ăn bình dân) gần sở uống cà-phê ăn bánh ngọt cùng với vài bạn kỹ sư khác; ở đây, khách gọi cà-phê uống không giới hạn. Charlie cười nhạo nhỏ,

“Dự tiếp tân để được uống ly cà-phê và ăn lát bánh ngọt *chùa* mà phải bắt tay Bill và nhìn bộ mặt khó thương của ông ta thật chẳng bõ công.”

“Nếu có ai gọi Bill là *asshole*,” tôi dùng lại một giây và nhìn các bạn trước khi nói tiếp, “Thì thật ra đó là lời khen! Vì ông ta tệ lậu hơn nhiều.”

“*Asshole*” nghĩa đen là hậu môn hay lỗ đ... , nhưng trong lối nói thô tục chỉ một kẻ ngu xuẩn, bất tài, hay đáng ghê tởm. Đó là câu chửi nặng nhất của người Mỹ. Nay nhờ tôi, mấy người bạn có *câu chửi văn hoa* hơn: “*That guy is a Bill!*” – Thằng cha ấy giống hệt như Bill!

Nguyễn Ngọc Hoa

Ngày 18 tháng Chín, 2024